TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2022/QĐST-HNGĐ	*Cầu Kè, ngày 27 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 264/2021/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 12 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Mỹ A, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp Ô C, xã Thông H, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp Ô C, xã Thông H, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị D, sinh năm 1975;

2. Bà Trần Thị P, sinh năm 1977;

3. Bà Trần Thị T, sinh năm 1973;

Cùng địa chỉ: Ấp Trà M, xã Thông H, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

4. Bà Võ Kim C, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Ấp Bưng Lớn A, xã Tam N, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

5. Bà Dư Thị Bé N, sinh năm 1961;

Địa chỉ: Ấp Ô C, xã Thông H, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

6. Bà Nguyễn Thị Yến L, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp Cống Đ, xã Thuận T, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Mỹ A và anh Nguyễn Văn M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ A và anh Nguyễn Văn M thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Trần Thị Mỹ A và anh Nguyễn Văn M thống nhất giao con chung tên Nguyễn Minh A sinh ngày 26/4/2011 cho chị Trần Thị Mỹ A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Đồng thời cũng phù hợp với ý chí, nguyện vọng muốn sống với mẹ của Nguyễn Minh A.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Mỹ A không yêu cầu anh Nguyễn Văn M cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Minh A sinh ngày 26/4/2011 nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

Về chia tài sản: Chị Trần Thị Mỹ A và anh Nguyễn Văn M thống nhất không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị Trần Thị Mỹ A và anh Nguyễn Văn M thống nhất có nợ bà Trần Thị D số tiền 38.500.000 đồng, nợ bà Trần Thị T 5.000.000 đồng, nợ bà Trần Thị P 5.000.000 đồng, nợ bà Võ Kim C 12.500.000 đồng, nợ bà Dư Thị Bé N 02 chỉ vàng 24kara và 4.500.000 đồng, nợ bà Nguyễn Thị Yến L 3.600.000 đồng. Nhưng do bà Trần Thị P, bà Trần Thị D, bà Võ Kim Cúc, bà Nguyễn Thị Yến L, bà Dư Thị Bé N, bà Trần Thị T không yêu cầu khởi kiện giải quyết trong vụ án này nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Chị Trần Thị Mỹ A tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 3.465.000 đồng theo biên lai số 0007779 ngày 08/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. Chị Trần Thị Mỹ A được nhận lại số tiền chênh lệch là 3.315.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- UBND xã Thông Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Chí Điền